

Bản án số: 157/2021/HC-PT

Ngày 31 tháng 3 năm 2021

“V/v Khiếu kiện quyết định hành chính về
quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán:

Ông Đặng Văn Ý

Ông Đỗ Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 535/2020/TLPT-HC ngày 19 tháng 10 năm 2020 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 752/2020/HC-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 80/2021/QĐPT-HC ngày 08 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Phạm Hồng Q, sinh năm 1955 – Có mặt;

Địa chỉ: 68/4 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ hiện nay (*theo đơn đề ngày 17/02/2021 của ông Quang*): 386/8 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân – Phó Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận MH (Có mặt);

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Cụ Trần Kim H, sinh năm 1931 – Vắng mặt;

Địa chỉ: 103/13 ấp 5, đường ĐT 62, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh;

3.2. Bà Phạm Ngọc M, sinh năm 1958 – Có mặt;

Địa chỉ: 42 TA19A, Lê Văn Khương, phường Thới An, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh;

3.3. Bà Phạm Ngọc H¹, sinh năm 1960 – Có mặt;

Địa chỉ: 63/2 KP1, Quốc lộ 1A, phường Thới An, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh;

3.4. Bà Phạm Ngọc T, sinh năm 1965 – Vắng mặt;
Địa chỉ: 10/2 Quốc lộ 1A, phường Thới An, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh;

3.5. Bà Phạm Ngọc T¹, sinh năm 1968 – Vắng mặt;

Trú 184/20/3 Khu phố 1, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

3.6. Ông Phạm Hồng M¹, sinh năm 1966 – Vắng mặt;

Địa chỉ: 68/4 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của ông Phạm Hồng M¹: Ông Phạm Hồng Q (là người giám hộ theo Trích lục đăng ký giám hộ số 01/TLGH ngày 06/5/2019 của Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh) – Có mặt;

4. *Người kháng cáo:* Ông Phạm Hồng Q;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/5/2017 (bút lục 40-42), đơn xác nhận yêu cầu khởi kiện ngày 27/7/2017 (bút lục 47) và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Phạm Hồng Q trình bày:

Cha mẹ ông là cụ Phạm Hồng C (chết năm 2000) và Trần Kim H có 06 con chung là Phạm Hồng Q, Phạm Ngọc M, Phạm Ngọc H¹, Phạm Ngọc T, Phạm Ngọc T¹ và Phạm Hồng M¹. Sau năm 1975, cụ Trần Kim H nhận chuyển nhượng 7.500 m² ở ấp 3, xã Tân Thới Hiệp, huyện Hóc Môn, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 1995 – 1996 thì cha mẹ có chia đất cho con, cháu hết 1.080 m². Diện tích còn lại 2.000 m² dùng vào hương hỏa được ủy quyền thừa kế cho ông và ông M¹ có sự chứng kiến của Trưởng Ban nhân dân ấp 3, xã Tân Thới Hiệp, huyện Hóc Môn.

Tại biên bản ngày 27/4/2015 của Thanh tra Thành phố, cụ H và các bà H¹, M, T, T¹ xác nhận đã ký giấy bán 2.331,56 m² đất cho 08 hộ vào ngày 09/11/1996 chứ không phải là cụ C ký hồ sơ bán đất. Ông và ông M¹ không đồng ý việc bán đất, đồng thời chữ ký trong các hồ sơ bán đất không phải là chữ ký của cụ C vì cụ C bị liệt từ năm 1989.

Cụ Phạm Hồng C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01101 cấp ngày 22/12/1998, thửa 591, diện tích 1.827 m² đất ĐRM; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01414 ngày 28/7/1999, thửa 589, diện tích 352 m² ao, thửa 590, diện tích 386 m² ĐRM và thửa 593, diện tích 3433 m² đất lúa.

Ngày 14/12/1999, Ban Điều hành khu phố (bút lục 62) lập biên bản hòa giải đất tranh chấp gia tộc có nội dung: “*Phần đất của bà Trần Kim H là 3.000 m². Nếu sau này bà có chết phần đất nói trên để lại cho 2 con là Phạm Hồng M¹ và Phạm Hồng Q mỗi người 1.500 m²... Riêng phần đất của Phạm Hồng M...không được bán, có bán phải thông qua cho 4 người chị*”.

Ủy ban nhân dân Quận MH ban hành Quyết định số 600/QĐ-UB ngày 20/7/2004 (*tạm viết tắt Quyết định 600*) về bồi thường thiệt hại và giải phóng mặt bằng trong dự án đầu tư Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở và chung cư tại phường Thới An, quận MH cho cụ Trần Kim H là 1.122.964.130 đồng. Cụ H giao Quyết định 600 cho ông vào khoảng tháng 7/2004. Ngày 03/3/2011, 25/4/2011 ông đã có ý kiến không đồng ý chi tiền bồi thường cho cụ H đối với phần đất thừa kế. Ủy ban nhân dân Quận MH ban hành Văn bản số 1181/UBND-BT ngày 19/5/2011 không đồng ý chi trả tiền bồi thường cho ông vì cụ H đứng tên kê khai đối với phần đất còn lại 3.007,8 m² và đã nhận đủ tiền bồi thường. Ông tiếp tục khiếu nại thì Ủy ban nhân dân Quận MH ban hành các văn bản số 1435/UBND-TNMT ngày 17/5/2012 xác định việc cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ C năm 1998 và 1999 là đúng; Văn bản số 2184/UBND-TNMT ngày 11/7/2012 không thụ lý đơn khiếu nại của ông; Văn bản số 22/UBND-TNMT ngày 02/01/2013 trả lời khiếu nại của ông về chữ ký của cụ C là không thuộc thẩm quyền. Ông tiếp tục khiếu nại, tố cáo hành vi của ông Nguyễn Trương M², Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận khi ký các văn bản trên thì Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận số 6385/KL-UBND ngày 20/10/2015 kết luận ông Nguyễn Trương M² giải quyết là đúng. Ông không tiếp tục khiếu nại đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ông Phạm Hồng Q khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 600;

Người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận MH trình bày:

Cụ Trần Kim H sử dụng ổn định diện tích 3.007,87 m² tại các thửa đất số 589, 590, 593, tờ bản đồ số 8 (Tư liệu 02/UB-CT) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1999 được nêu trong Bản chiết tính chi trả tiền bồi thường số 44 ngày 30/7/2004 và cụ H đã giao đất, nhận tiền bồi thường 2.021.094.780 đồng gồm 1.073.609.630 đồng theo Quyết định 600 và tiền hỗ trợ đất vượt hạn mức, hoa màu 47.770.000 đồng + 899.715.150 đồng. Ngoài ra cụ H còn được nhận hai nền tái định cư tại số C166 và A111 Khu nhà ở Thới An 1, phường Thới An, Quận MH theo Giấy xác nhận đã bồi thường ngày 06/8/2004 (bút lục 170).

Ngày 09/3/2011, ông Phạm Hồng Q và cũng là đại diện cho Phạm Hồng M¹ có đơn xin nhận (tiền bồi thường) phần nhà và đất thừa kế của cha mẹ.

Ông Phạm Hồng Q xác định ông chỉ khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 600 do vi phạm luật thừa kế. Việc ông Q khiếu nại tiền bồi thường theo Quyết định 600 đã được giải quyết nhiều lần qua nhiều năm, kể cả các nội dung theo Văn bản số 6733/UBND-TNMT ngày 18/8/2016 của Ủy ban nhân dân Quận MH. Do đó, Ủy ban nhân dân quận MH không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Q.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Kim H, Phạm Ngọc M, Phạm Ngọc H¹, Phạm Ngọc T, Phạm Ngọc T¹ trình bày: Nhất trí yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hồng Q.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 752/2020/HC-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, khoản 1 Điều 206 và khoản 1 Điều 213 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Luật Đất đai năm 2003; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận khởi kiện của ông Phạm Hồng Q yêu cầu hủy Quyết định số 600/QĐ-UB ngày 20/7/2004 của Ủy ban nhân dân Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh về bồi thường thiệt hại và giải phóng mặt bằng trong dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở và chung cư tại phường Thới An, quận 12 đối với cụ Trần Kim H.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/6/2020, ông Phạm Hồng Q có đơn kháng cáo (bút lục 328);

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Phạm Hồng Q yêu cầu hủy Quyết định số 600/QĐ-UB ngày 20/7/2004 của Ủy ban nhân dân Quận MH với lý do ông và ông M¹ được thừa kế đất của cụ C, nhưng

Quyết định số 600 lại bồi thường cho cụ Trần Kim H là không đúng. Yêu cầu phải cho ông nhận tiền bồi thường đối với phần đất ông được thừa kế của cụ C.

Bà Phạm Ngọc M trình bày theo biên bản ngày 14/12/1999 của Ban điều hành khu phố thì khi nào mẹ của bà là cụ H chết thì ông Q, ông M¹ mới được hưởng thừa kế. Nay cụ H còn sống nên cụ H có quyền nhận tiền bồi thường và quyết định đối với số tiền bồi thường, nên việc ông Q kiện là sai trái.

Bà Phạm Ngọc H¹ nhất trí ý kiến của bà M là việc ông Q kiện khi mẹ của các ông bà (cụ H) còn sống là sai trái.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Phạm Hồng Q đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (không có kháng cáo) vắng mặt không lý do, nên việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Ông Phạm Hồng Q khởi kiện đối với quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân Quận MH trong lĩnh vực quản lý đất đai trong thời hạn chưa quá 01 năm kể từ ngày có Văn bản số 6733/UBND-TNMT ngày 18/8/2016 của Ủy ban nhân dân Quận MH. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định về thời hiệu khởi kiện, đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án đúng quy định tại các điều 30, 32, 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Quyết định số 600/QĐ-UB ngày 20/7/2004 của Ủy ban nhân dân Quận MH được ban hành đảm bảo về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung: Nguồn gốc đất của cụ Phạm Hồng C và cụ Trần Kim H tạo lập. Diện tích đất bị thu hồi và được bồi thường đều thuộc thửa đất do cụ Phạm Hồng C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp năm 1999. Ngày 06/8/2000 cụ C chết. Ngày 22/7/2002 cụ Trần Kim H đứng tên Bản thống kê nhà ở, đất đai, cây trồng và hoa màu do thu hồi đất. Tuy cụ C chết có phát sinh thừa kế, nhưng gia đình ông Trần Hồng Q chưa làm thủ tục thừa kế và cũng chưa kê khai đăng ký quyền sử dụng đất cho các thừa kế theo quy định của pháp luật đất đai. Ông Phạm Hồng Q cũng không đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên không có căn cứ pháp luật để Ủy ban nhân dân Quận MH ban hành quyết định bồi thường cho các thừa kế của cụ C, mà Ủy ban nhân dân Quận MH ban hành Quyết định số 600 bồi thường cho cụ Trần Kim H là đúng pháp luật; đồng thời, ngày 06/8/2004 cụ H xác nhận đã nhận đủ tiền bồi thường, 02 nền tái định cư xong. Do đó Bản án sơ thẩm không chấp nhận khởi kiện của ông Phạm Hồng Q yêu cầu hủy Quyết định số 600 và đồng thời, Bản án sơ thẩm xác định việc tranh chấp thừa kế của ông Q đối với di sản của cụ C thuộc loại việc tranh chấp dân sự theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[5] Ông Phạm Hồng Q không cung cấp được chứng cứ gì khác hơn so với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của ông Q, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Ông Phạm Hồng Q là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

[7] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính; Điều 12, Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Bác kháng cáo của ông Phạm Hồng Q; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 752/2020/HC-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Không chấp nhận khởi kiện của ông Phạm Hồng Q yêu cầu hủy Quyết định số 600/QĐ-UB ngày 20/7/2004 của Ủy ban nhân dân Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh về bồi thường thiệt hại và giải phóng mặt bằng trong dự án đầu tư Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở và chung cư tại phường Thới An, Quận 12 đối với cụ Trần Kim H.

3. Ông Phạm Hồng Q được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

